

Số: /ĐA-UBND

Chợ Mới, ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
từ hạng IV lên hạng III huyện Chợ Mới năm 2022**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Căn cứ các quy định của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, đội ngũ viên chức đã được chuyển xếp lương theo mã số, chức danh nghề nghiệp mới theo quy định. Đội ngũ viên chức thuộc huyện đã được kiện toàn về số lượng, chất lượng, nhiều viên chức đã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi thăng hạng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III là cần thiết, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, đáp ứng nhu cầu công việc tại vị trí việc làm đang được phân công.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về thi thăng hạng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;
- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;
- Thông tư số 02/2022/-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;
- Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;
- Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;
- Thông tư số 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;
- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi thăng hạng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện của tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục tiêu

Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được đảm nhận công việc phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu của đơn vị và chuyên môn đào tạo; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong thời kỳ mới và đảm bảo quyền lợi của viên chức.

2. Nguyên tắc

- Việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng

Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện đáp ứng đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ thuộc một trong các đối tượng sau:

- Viên chức đang làm việc tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính, các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp, viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Viên chức đã được bổ nhiệm và xếp lương vào các chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của hạng cao hơn liền kề trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp.

- Không thực hiện đối với viên chức đã được bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp của giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

III. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

1. Số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Tính đến tháng 11/2022, số lượng làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện được giao năm 2022 là 763 người, số có mặt 695 người.

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I: 0.
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II: 112 người.
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III: 326 người.
- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV: 257 người.

2. Nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ: Vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sẽ được tiếp tục thực hiện cho đến khi bộ, ngành, địa phương ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị theo quy định tại Nghị định này. Hiện tại theo quy định tại Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu là hạng IV.

Nhu cầu đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III 2022 là 19 người, cụ thể như sau:

- Viên chức thăng hạng lên ngạch kế toán viên (mã số 06.031): 09 người.
- Viên chức thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III (mã số 10.02.06): 09 người.
- Viên chức thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng III (V11.10.29): 01 người.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có

phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được thi thăng hạng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thi thăng hạng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh dự thi tương ứng với ngạch chuyên viên, kế toán viên, văn thư và chức danh nghề nghiệp theo quy định của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tương ứng các các ngạch, chức danh đăng ký dự thi thăng hạng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với viên chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng

kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với viên chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên hạng III

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phát thanh viên.

- Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp phát thanh viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với viên chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh thư viện viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Hình thức, nội dung và thời gian thi thăng hạng

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định.

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn tin học

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn nghiệp vụ chuyên ngành

Thi viết, thời gian 120 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

2. Điều kiện miễn thi tin học, ngoại ngữ

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b) Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xác định theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Mục IV Đề án này, trừ trường hợp miễn thi.

- Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN CỬ VIÊN CHỨC DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Căn cứ căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền quy định.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

d) Bản sao chứng thực các văn bản: Quyết định thi thăng hạng và hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định của pháp luật; Quyết định bổ nhiệm ngạch/chức danh, Quyết định bổ nhiệm ngạch/ chức danh hiện giữ (nếu có); Quyết định tiếp nhận và điều động (nếu có); Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (nếu có); Quyết định lương hiện hưởng: Để xác nhận thời gian giữ ngạch/ chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

2. Trách nhiệm lưu trữ, quản lý hồ sơ

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

VIII. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi thăng hạng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập theo khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, dự kiến có 07 thành viên:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện: Chủ tịch Hội đồng;
- Trưởng phòng Nội vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo: Ủy viên;
- Lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch: Ủy viên;
- Lãnh đạo phòng Văn hoá và Thông tin: Ủy viên;
- 01 công chức phòng Giáo dục và Đào tạo: Ủy viên;
- 01 công chức phòng Nội vụ: Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

IX. KINH PHÍ, LỆ PHÍ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI THĂNG HẠNG

1. Kinh phí, lệ phí

1.1. Lệ phí thi, dự thi

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và

sử dụng phí thi thăng hạng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (Hội đồng sẽ thông báo sau).

Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng) tổ chức thu phí và thực hiện các khoản chi liên quan đến công tác thi thăng hạng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, Quyết định.

1.2. Kinh phí tổ chức thi

Kinh phí tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và trích từ ngân sách của huyện.

Trên cơ sở tổng hợp số lượng thí sinh đủ điều kiện dự thi, Hội đồng thi thăng hạng viên chức thông báo mức thu phí và giao cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức thu phí theo quy định.

Trường hợp phí dự tuyển không đủ chi cho kỳ thi thăng hạng viên chức thì giao phòng Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng thi thăng hạng viên chức) chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện cấp bổ sung kinh phí để chi cho công tác thi thăng hạng viên chức năm 2022 theo quy định.

2. Thời gian

Dự kiến tổ chức thực hiện trong năm 2023.

3. Địa điểm

Dự kiến tại đơn vị có đầy đủ cơ sở vật chất, phòng thi đảm bảo cho việc tổ chức thi theo quy định.

(Thời gian thi, địa điểm cụ thể, Hội đồng thi sẽ có Thông báo sau).

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III huyện Chợ Mới năm 2022 đảm bảo theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho Hội đồng thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thu, chi phí thi thăng hạng và sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Niêm yết công khai Đề án thi thăng hạng viên chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức việc thực hiện thi thăng hạng viên chức đúng quy định.

- Tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dự thi thăng hạng và báo cáo Hội đồng thi thăng hạng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí tổ chức thi thăng hạng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thông báo kết quả thi thăng hạng đối với người trúng tuyển.

2. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III huyện Chợ Mới năm 2022

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về thi thăng hạng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

Có trách nhiệm hỗ trợ về cơ sở vật chất trong quá trình hoạt động để Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III huyện Chợ Mới năm 2022 hoàn thành nhiệm vụ, đăng công khai Đề án này trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Có trách nhiệm thông báo công khai, đưa tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III huyện Chợ Mới năm 2022 và các Văn bản về công tác thi thăng hạng.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Thẩm định dự toán kinh phí phục vụ thi thăng hạng viên chức, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí phục vụ công tác thi thăng hạng viên chức.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp với phòng Nội vụ huyện tổ chức thực hiện thi thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy định.

7. Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới

Cử viên chức tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong quá trình tổ chức thi thăng hạng viên chức năm 2022.

8. Công an huyện

Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ thi thăng hạng viên chức năm 2022 theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Thông báo công khai, niêm yết Đề án này tại trụ sở làm việc.

Đề án thi thăng hạng viên chức huyện Chợ Mới năm 2022 được thông báo rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của huyện, niêm yết công khai tại UBND

huyện, phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc cần được giải đáp, liên hệ với phòng Nội vụ huyện Chợ Mới, số điện thoại liên hệ: **0209.3865.389** để được giải đáp./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Phòng Nội vụ;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện
(niêm yết tại trụ sở, đăng Cổng thông tin điện tử);

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trung tâm y tế huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị
sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn *(Thông báo và niêm yết);*
- Lưu: VT, HĐTĐ, Dương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nguyễn Việt